

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK- TỈNH KH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Công Luận
Bà Bùi Thị Huê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK-KH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 483/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-ST ngày 10/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Yên - sinh năm 1973
Trú tại: Đội 12, thôn Thạnh, xã DT, DK, KH.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh Võ Lê - sinh năm 1974
Trú tại: Đội 12, thôn Thạnh, xã DT, DK, KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2020, bản tự khai ngày 16/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Yên trình bày: chị và anh Võ Lê tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã DL vào năm 1997. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lê luôn câu toàn mọi thứ đối với chị, luôn có những lời nói, hành động xúc phạm đến chị, dẫn đến tinh thần chị luôn bị áp lực, lo lắng khi sống chung với anh Lê, gia đình không hạnh phúc. Nhiều lần chị đã tâm sự nhưng anh Lê vẫn không thay đổi bản tính. Chị và anh Lê đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Lê.

Về con chung: có 02 con chung là Võ Nhã - sinh ngày 30/11/1999 và Võ Minh - sinh ngày 20/6/2008. Đối với cháu Nhã đã trưởng thành khỏe mạnh, nên

không có yêu cầu gì. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Minh và không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị xác định giữa chị và anh Lê không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Yên ề lần mời anh Võ Lê đến Tòa án làm việc, nhưng anh Lê vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Yên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Võ Lê; con chung: có 02 con chung là Võ Nhã - sinh ngày 30/11/1999 và Võ Minh - sinh ngày 20/6/2008. Đối với cháu Nhã đã trưởng thành khỏe mạnh, nên không có yêu cầu gì. Chị Yên có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Minh và không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị và anh Lê tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: chị xác định giữa chị và anh Lê không có nợ chung. Bị đơn anh Võ Lê vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK-KH phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Yên xin ly hôn với anh Võ Lê. Về con chung: Cháu Nhã đã trưởng thành khỏe mạnh, nên không xem xét. Giao cháu Võ Minh - sinh ngày 20/6/2008 cho chị Yên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Yên không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: chị Yên xác định không có nên không xem xét. Về án phí: chị Yên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Lê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Lê.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Yên và anh Võ Lê tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã DL, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/1997 ngày 18/7/1997 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, theo chị Yên nguyên nhân là do anh Lê luôn cầu toàn mọi thứ buộc chị phải làm theo ý, có những lời nói, hành động xúc phạm đến chị, làm cho tinh thần luôn bị áp lực, lo lắng khi sống chung với anh Lê, không có sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên kinh cãi, gia đình không hạnh phúc. Chị Yên xác định không còn quan hệ vợ chồng với anh Lê từ tháng 01/2020 cho đến nay. Do đó, tình cảm chị Yên dành cho anh Lê không còn. Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2020 ông Nguyễn Ngọc Ánh - Phó Chủ tịch UBND xã DT và ông Đỗ Công Luận - Cán bộ Tư pháp xã DT thể hiện: Vợ chồng chị Yên và anh Lê không có yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình nên UBND xã DT không nghe thông tin gì về mâu thuẫn giữa anh Lê và chị Yên. Anh Võ Lê đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Lê không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, anh Lê không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này, cho thấy hôn nhân giữa chị Yên và anh Lê đã không còn tình cảm yêu thương gì với nhau, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Yên được ly hôn với anh Võ Lê là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Yên và anh Lê có 02 con chung là Võ Nhã - sinh ngày 30/11/1999 và Võ Minh - sinh ngày 20/6/2008. Đối với cháu Nhã đã trưởng thành, khỏe mạnh, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Cháu Khôi có nguyện vọng được ở với chị Yên. Hiện tại, chị Yên đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh và có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng của chị Yên phù hợp với pháp luật nên cần để chị Yên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị Yên xác định giữa chị và anh Lê tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: chị Yên xác định giữa chị và anh Lê không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: chị Yên phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Yên được ly hôn với anh Võ Lê.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Võ Minh - sinh ngày 20/6/2008, cho chị Yên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Yên không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Lê có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị Yên, anh Lê có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị Phan Yên nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị Yên đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001981 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DK-KH; chị Yên đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND huyện DK ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK ;
- Ủy ban nhân dân xã DL (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Vũ Thị Kim Vinh

